

PHƯƠNG ÁN

Tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kết luận số 77-KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 29; Văn bản số 552-CV/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố; căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2026, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đã quy định: sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Kết luận số 498-CV/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 34-TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Văn bản số 4930/UBND-NC₂ ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Ngày 18/5/2026, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 34-KL/TW về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, ngày 20/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, theo đó, giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: *“Khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố (trong đó bao gồm phương án kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố), báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10 tháng 6 năm 2026”*.

- Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP¹, theo đó quy định tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên phạm vi cả nước; đồng thời, tại khoản 3 Điều 8 quy định nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; theo đó: *“Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn, tổ dân phố khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư”*.

- Thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, các quy định của pháp luật, trong những năm qua việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, số lượng thôn, tổ dân phố giảm dần, quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố ngày càng tăng lên, một số thôn, tổ dân phố đã đáp ứng tiêu chí về quy mô theo quy định hiện hành². Tuy vậy, qua rà soát tổng thể

¹ Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 450 hộ gia đình trở lên.

² Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan về sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố gồm: Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố; phân loại thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn và Hương Khê; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố; tại thành phố Hà Tĩnh và các huyện Cẩm Xuyên, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà; Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố tại các huyện Hương Khê, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn; Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố tại thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Can Lộc, Vũ Quang, Nghi Xuân, Hương Khê.

hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có số lượng lớn thôn, tổ dân phố trên tổng 1901 thôn, tổ dân phố (chiếm 91,37%) chưa đảm bảo quy mô theo quy định hiện hành. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bình quân số lượng thôn, tổ dân phố trên mỗi đơn vị hành chính cấp xã tăng lên³ tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở. Bên cạnh đó, địa giới đơn vị hành chính cấp xã đã thay đổi nên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn các xã, phường cũng cần phải được rà soát tổng thể và tổ chức lại cho phù hợp. Với tỷ lệ lớn số lượng thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình nhỏ như hiện nay có thể dẫn đến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng bị xé lẻ, khó huy động nguồn lực và không đủ điều kiện để đầu tư hạ tầng thiết chế văn hóa đồng bộ. Ngoài ra, với số lượng thôn, tổ dân phố lớn như hiện nay dẫn đến phải bố trí số lượng lớn người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động gây áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố giúp hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô lớn hơn, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; hạn chế tính cục bộ, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng tập trung và hiệu quả hơn, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng, thúc đẩy các phong trào giao lưu thi đua văn hóa, văn nghệ, thể thao rộng rãi hơn. Với việc giảm số lượng thôn, tổ dân phố, giảm số người hoạt động không chuyên trách và người tham hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố sẽ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của Nhân dân gắn với yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong tình hình mới. Do vậy, có thể khẳng định rằng, việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gắn với việc kiện toàn, giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là vô cùng cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

III. THỰC TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thực trạng quy mô thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có **1901** thôn, tổ dân phố (1605 thôn, 296 tổ dân phố). Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, quy mô số hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau:

³ Khoảng 27 thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường

- Có **164** thôn, tổ dân phố **đảm bảo điều kiện** về quy mô chiếm **8,63%**, trong đó: 19 tổ dân phố có quy mô từ 450 hộ gia đình trở lên, 145 thôn có quy mô từ 350 hộ gia đình trở lên⁴.

- Có **1737** thôn, tổ dân phố **chưa đảm bảo điều kiện** về quy mô chiếm **91,37%**, trong đó: 277 tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô 450 hộ gia đình theo quy định, 1460 thôn chưa đảm bảo quy mô 350 hộ gia đình.⁵

2. Về tổ chức của thôn, tổ dân phố

Theo số lượng báo cáo của các địa phương, tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể cơ bản được bố trí đủ ở các thôn, tổ dân phố cùng với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư. Các chức danh mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh⁶ như sau:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Có 03 chức danh gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận, Thôn trưởng/Tổ trưởng tổ dân phố. Tính đến ngày 31/5/2026, toàn tỉnh có 4.106 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

+ Bí thư Chi bộ và Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận thôn, tổ dân phố: 1.875 người, chiếm 45,67%.

+ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 1.861 người, chiếm 45,32%.

+ Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 370 người, chiếm 9,01%.

- Về mức phụ cấp đang áp dụng hiện nay:

+ Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo: Bí thư Chi bộ hưởng hệ số 2,4 lần mức lương cơ sở/tháng; Thôn trưởng/Tổ trưởng tổ dân phố hưởng hệ số 2,4 lần mức lương cơ sở/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận hưởng hệ số 1,2 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bí thư Chi bộ hưởng hệ số 1,8 lần mức lương cơ sở/tháng; Thôn trưởng/Tổ trưởng tổ dân phố hưởng hệ số 1,8 lần mức

⁴ Tổ dân phố quy mô lớn nhất: phường Long Sơn (Vũng Áng) với 1.253 hộ, Thôn có quy mô lớn nhất: thôn Kim Tâm (Hồng Lộc) với 764 hộ

⁵ Tổ dân phố quy mô nhỏ nhất: phường Yên Thịnh (Vũng Áng) với 48 hộ; Thôn có quy mô nhỏ nhất: thôn Bàn Giàng II - xã Hương Xuân với 17 hộ.

⁶ Theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

lương cơ sở/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận hưởng hệ số 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng.

Nếu thực hiện việc kiêm nhiệm thì sẽ được hưởng 100% của mức phụ cấp kiêm nhiệm.

b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: để hoạt động ở thôn tổ dân phố được triển khai có hiệu quả, tỉnh ta đã quy định các nhóm nhiệm vụ gắn với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố để hỗ trợ công việc cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Tính đến ngày 31/5/2026 toàn tỉnh có 14.903 người người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, bao gồm:

- Nhóm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo các quy định của pháp luật chuyên ngành:

+ Thôn đội trưởng (theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP⁷): 1.901 người - được hưởng phụ cấp bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

+ Nhân viên y tế thôn, bản (theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg) 1596 người - được hưởng phụ cấp bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng tại các xã vùng khó khăn và 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng tại các xã còn lại.

- Nhóm trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do tỉnh quy định: 11.406 người - bao gồm người trực tiếp tham gia hoạt động về công tác đảng; các chi đoàn, chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh; các tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác. Mức hỗ trợ được hưởng như sau:

+ Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo: 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: 04, lần mức lương cơ sở/tháng.

3. Về hoạt động của thôn, tổ dân phố

a) Kết quả đạt được

- Trong những năm qua, hoạt động của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh luôn bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các nhiệm vụ do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đều được cụ thể hóa hiệu quả tại cơ sở. Hoạt động của thôn, tổ dân phố đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đồng thời khẳng định vai trò là hạt nhân đoàn kết, nền tảng vững chắc của hệ thống chính trị ở cơ sở.

⁷ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu, bảo đảm tinh thần đoàn kết, dân chủ, công khai và minh bạch. Qua đó, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường tại địa bàn dân cư được giữ vững; các giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp được phát huy; phong trào xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội và bài trừ hủ tục lạc hậu đạt nhiều kết quả tích cực. Với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, các địa phương đã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân các nội dung dưới nhiều hình thức như: tổ chức cuộc họp, hội nghị, phát phiếu lấy ý kiến, hòm thư, đường dây nóng; thông qua Ban Công tác mặt trận... Trên cơ sở các ý kiến góp ý của Nhân dân đã giúp chính quyền cấp xã có những quyết định đúng đắn trong việc triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Tổ chức tự quản ở cộng đồng (Ban công tác Mặt trận, Chi bộ, các đoàn thể) được củng cố, hoạt động nền nếp, có sự phối hợp chặt chẽ với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng dân phố từng bước nâng cao kỹ năng điều hành, gắn bó, gần gũi Nhân dân.

- Hoạt động của thôn, tổ dân phố đã đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thúc đẩy phát triển sản xuất, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu và thực hiện hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo. Đến nay, các thôn, tổ dân phố đã cơ bản hoàn thành việc nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường trục chính, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, sản xuất của Nhân dân; nhiều nơi đã xây dựng được nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn quy định, phục vụ đắc lực cho sinh hoạt cộng đồng. Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai hiệu quả, huy động được sức dân cùng tham gia; đã có các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống người dân; hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm, môi trường) từng bước được nâng cấp, sửa chữa nhờ sự phối hợp của Nhân dân và chính quyền.

b) Hạn chế, khó khăn

- Số lượng dân cư ở thôn, tổ dân phố phân bố không đồng đều, có những thôn, tổ dân phố dân số đông, địa bàn phân bố dân cư rộng dẫn đến khó khăn trong việc quản lý dân cư, nên cán bộ thôn, tổ dân phố không thể sâu sát đến từng hộ gia đình, việc tự quản an ninh trật tự gặp khó khăn.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố một số nơi chưa thường xuyên. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại một số thôn, tổ dân phố chưa hiệu quả, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

- Người hoạt động chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đa phần là người lớn tuổi, hưu trí nên có nhiều hạn chế về sức khỏe, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. Mặt khác, mức phụ cấp còn thấp nên chưa động viên, khích lệ được những đối tượng trẻ tuổi, có trình độ tham gia, gắn bó với hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Chế độ, chính sách, mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách, người làm việc ở thôn, tổ dân phố tuy đã tăng lên nhưng vẫn

chưa đáp ứng yêu cầu; mặt khác, khối lượng công việc ở thôn, tổ dân phố nhiều, địa bàn rộng nhưng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công việc còn hạn chế đã ảnh hưởng đến giải quyết các công việc tại thôn, tổ dân phố.

IV. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU LIÊN QUAN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc triển khai xây dựng phương án, tiến hành sắp xếp thôn, tổ dân phố

(1) Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Cụ thể: thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 450 hộ gia đình trở lên, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định. Đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

(2) Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã hiện nay. Đối với các xã định hướng thành lập phường thì quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi sắp xếp, tổ chức cần tính toán để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố. Đối với các thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại có quy mô lớn cần phải có các giải pháp để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và yêu cầu quản lý của chính quyền cấp xã.

(3) Hạn chế tối đa việc chia tách 01 thôn, tổ dân phố thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành thôn, tổ dân phố mới, trừ trường hợp việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả công tác quản lý của chính quyền cấp xã và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương và phải tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

(4) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định. Đối với các thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình mà địa phương không thể thực hiện sắp xếp, tổ chức lại được hoặc đã sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình thì giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

(5) Quá trình thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ

đạo của cấp uỷ đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố.

(6) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

(1) Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; bảo đảm sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

(2) Tên thôn, tổ dân phố mới phải xem xét toàn diện các yếu tố lịch sử hình thành, giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán và đặc điểm địa lý, cộng đồng. Tên gọi phải ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, dễ sử dụng; tránh gây nhầm lẫn hoặc xáo trộn lớn, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý hành chính; bảo đảm thuận lợi cho việc chuẩn hóa dữ liệu dân cư, địa chỉ số, cơ sở dữ liệu hành chính, hệ thống thông tin địa lý và triển khai chuyển đổi số. Tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải bảo đảm tính ổn định lâu dài, hạn chế tối đa việc điều chỉnh, thay đổi nhiều lần gây ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và công tác quản lý nhà nước.

Ưu tiên tên gọi địa danh truyền thống, sử dụng lại tên làng cổ, địa danh lịch sử, tên truyền thống lâu đời hoặc tên gắn liền với di tích, danh lam thắng cảnh, đặc trưng tiêu biểu của địa phương. Ưu tiên lựa chọn tên gọi đã được cộng đồng dân cư sử dụng ổn định, quen thuộc trong đời sống sinh hoạt, giao dịch và truyền thống địa phương nhằm hạn chế tối đa việc thay đổi giấy tờ, địa chỉ liên lạc và giữ gìn bản sắc văn hóa. Việc ghép tên chỉ thực hiện khi bảo đảm hài hòa, có ý nghĩa và dễ sử dụng.

(3) Địa bàn đô thị việc lựa chọn tên gọi cần hướng tới sự hiện đại, đồng bộ với yêu tố quy hoạch, hạ tầng số; đối với tên gọi ở địa bàn nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải chú trọng bảo tồn bản sắc và sự gắn kết cộng đồng, phù hợp định hướng phát triển của địa phương.

3. Nguyên tắc bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

(1) Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

(2) Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

4. Nguyên tắc bố trí, xử lý các thiết chế liên quan của thôn, tổ dân phố

(1) Cơ sở hạ tầng tại thôn mới, tổ dân phố mới hướng tới đảm bảo phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với quy mô số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố đó. Đồng thời, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phải thống nhất và phù hợp với các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai thực hiện tại địa phương (trường học, công trình công cộng, đầu tư xây dựng các công trình khác...); đảm bảo thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống của Nhân dân, thuận lợi cho việc học tập, khám chữa bệnh, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ... và bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở.

(2) Xem xét bố trí mỗi thôn, tổ dân phố sau sắp xếp 01 nhà văn hóa để sinh hoạt cộng đồng chính, làm trung tâm tổ chức hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền chính sách và các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư. Đối với địa bàn có phạm vi rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân tán hoặc giao thông đi lại khó khăn, có thể nghiên cứu duy trì một số nhà văn hóa cũ làm điểm sinh hoạt vệ tinh, điểm vui chơi, luyện tập thể thao, điểm sinh hoạt tổ liên gia hoặc mục đích công cộng khác phù hợp, tránh lãng phí tài sản đã đầu tư.

(3) Việc lựa chọn, quy hoạch, bố trí nhà văn hóa phải hướng tới phù hợp với quy mô dân cư mới, vị trí địa lý, điều kiện giao thông, khả năng tiếp cận an toàn, hiện trạng công trình, khả năng nâng cấp và sự đồng thuận của người dân. Nhà văn hóa trung tâm cần được lựa chọn tại vị trí có tính trung tâm tương đối so với không gian dân cư của thôn, tổ dân phố mới; khoảng cách tiếp cận phù hợp. Ưu tiên công trình nằm gần tuyến giao thông chính của thôn, tổ dân phố, có đường tiếp cận ổn định, thuận lợi, đảm bảo cho xe cứu thương, xe chữa cháy và phương tiện phục vụ sự kiện cộng đồng tiếp cận khi cần thiết.

(4) Hội trường hướng tới bảo đảm điều kiện tổ chức các cuộc họp cộng đồng dân cư, lấy ý kiến Nhân dân, tuyên truyền chính sách, sinh hoạt chi bộ, Mặt trận, đoàn thể và các hoạt động văn hóa - xã hội thiết yếu. Khuôn viên ngoài trời cần có diện tích phù hợp để tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng. Đối với thôn, tổ dân phố có quy mô sau sắp xếp lớn, cần ưu tiên công trình có quỹ đất mở rộng hoặc có khả năng kết nối với sân thể thao, khu vui chơi, không gian công cộng liên kề.

(5) Việc lựa chọn nhà văn hóa trung tâm cần tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, địa danh truyền thống và tâm lý cộng đồng dân cư. Đối với những công trình gắn với lịch sử hình thành thôn, làng, tổ dân phố hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng ổn định nhiều năm, cần có đánh giá kỹ tác động xã hội trước khi thay đổi chức năng, tên gọi hoặc vị trí trung tâm sinh hoạt.

V. PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Sắp xếp, tổ chức lại 1.823 thôn, tổ dân phố (gồm 1.719 thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn quy mô và 104 thôn, tổ dân phố liền kề) **để thành lập mới 749 thôn, tổ dân phố mới.** Cụ thể:

- Thành lập **476** thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 02 thôn, tổ dân phố liền kề;
- Thành lập **121** thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 03 thôn, tổ dân phố liền kề;
- Thành lập **51** thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng từ 04 thôn, tổ dân phố liền kề trở lên;
- Thành lập **101** thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp, tổ chức chức lại các thôn, tổ dân phố nguyên trạng với 01 phần của các thôn, tổ dân phố liền kề.

2. Giữ ổn định 78 thôn, tổ dân phố không tiến hành sắp xếp, không thực hiện đổi tên (bao gồm 18 thôn có yếu tố đặc thù và 60 thôn, tổ dân phố đã đạt tiêu chuẩn quy mô).

3. Sau khi hoàn thành sắp xếp, toàn tỉnh có 827 thôn, tổ dân phố (gồm 697 thôn và 130 tổ dân phố); giảm 1.074 thôn, tổ dân phố so với hiện nay (tỷ lệ giảm **56,50%**).

Quy mô số hộ gia đình của 827 thôn, tổ dân phố mới như sau:

- **787** thôn, tổ dân phố **đạt tiêu chuẩn quy mô**, đạt tỷ lệ 95,16%.
- **40** thôn, tổ dân phố **có tính chất đặc thù**, chiếm tỷ lệ 4,84%, gồm:
 - + **22** thôn, tổ dân phố thành lập sau sắp xếp, tổ chức lại chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình do vị trí địa lý tách biệt hoặc các yếu tố đặc thù khác nên không thể ghép thêm với các thôn, tổ dân phố khác⁸.
 - + **18** thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô nhưng không thể thực hiện sắp xếp, tổ chức lại do có các yếu tố đặc thù⁹.

(Có các Phụ lục biểu mẫu chi tiết kèm theo)

VI. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH TẠI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO QUY ĐỊNH; GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI KHÔNG TIẾP TỤC THAM GIA HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Việc kiến toàn, bố trí chức danh, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố¹⁰, dự kiến chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Về các chức danh:

- Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm 3 chức danh, bố trí tối đa không quá 3 người, gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; (3) Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố.

⁸ Gồm: 05 thôn tại xã Vũ Quang, 02 thôn ở xã Sơn Hồng, 01 thôn ở xã Sơn Tây, 02 thôn ở xã Sơn Kim 2, 01 thôn ở xã Kỳ Thượng, 01 thôn ở xã Việt Xuyên, 02 thôn ở xã Đức Đồng, 02 thôn ở xã Sơn Tiến, 02 thôn ở xã Hương Đô, 02 thôn ở xã Hương Bình, 02 tổ dân phố ở phường Hoàn Sơn.

⁹ Gồm: 05 thôn ở xã Sơn Kim 1, 01 thôn ở xã Sơn Tây, 02 thôn ở xã Sơn Kim 2, 01 thôn ở xã Kỳ Văn, 01 thôn ở xã Nghi Xuân, 01 bản ở xã Phúc Trạch, 01 bản ở xã Hương Xuân, 01 thôn ở xã Hương Khê, 01 thôn ở xã Đức Quang, 01 thôn ở xã Thượng Đức, 01 tổ dân phố ở phường Hoàn Sơn, 02 tổ dân phố ở phường Sông Trí

¹⁰ Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Về các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố¹¹, thực hiện Văn bản số 421/HĐND ngày 08/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng trình tự thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Về điều kiện, tiêu chuẩn:

- Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

- Đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

+ Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

+ Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

c) Phương án kiện toàn đội ngũ:

- Tiếp tục bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

¹¹ Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định: “2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

.....
c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”.

- Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã nghỉ hưởng chính sách¹² tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Các địa phương trên cơ sở tình hình thực tiễn xây dựng các phương án khác từ nguồn nhân sự ở cơ sở đảm bảo phù hợp, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Thực hiện Văn bản số 421/HĐND ngày 08/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng trình tự thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh. Từ đó, làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách, quản lý và sử dụng kinh phí; bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, hiệu quả của hệ thống tự quản ở cộng đồng dân cư sau sắp xếp sắp xếp thôn, tổ dân phố và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Ngay khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

3. Về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ công tác do dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

- Số liệu dự kiến về bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau¹³:

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện có: 4.106 người

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dự kiến bố trí sau sắp xếp: 2.394 người

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách dự kiến dôi dư sau sắp xếp: 1.712 người.

- Số liệu dự kiến về bố trí, sử dụng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hiện có: 14.903 người.

¹² Theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

¹³ Trên cơ sở phương án đề xuất của các xã, phường.

+ Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dự kiến bố trí sau sắp xếp: 6.592 người¹⁴

+ Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động dự kiến dôi dư sau sắp xếp: 8.311 người.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **nghỉ công tác do dôi dư khi sắp xếp thôn, tổ dân phố** sẽ được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10¹⁵ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật và Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 07/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế để xem xét, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp đủ điều kiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu.

¹⁴ Chưa tính số lượng tổ trưởng tổ liên gia ở các thôn, tổ dân phố.

¹⁵ “Điều 10. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội”.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nếu được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng”.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Ưu điểm

Sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để thành lập các thôn, tổ dân phố có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm **56,50%** số thôn, tổ dân phố sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, toàn tỉnh dự kiến dự kiến giảm khoảng **1.712** người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và giảm khoảng **8.311** người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sẽ nghỉ công tác sau sắp xếp thôn, tổ dân phố; mỗi năm dự kiến sẽ giảm khoảng **116** tỷ đồng từ ngân sách chi trả chế độ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố. Đây là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

2. Khó khăn

- Một số địa bàn có phạm vi quản lý rộng, giao thông đi lại khó khăn nên việc tổ chức họp dân, triển khai các phong trào và nắm bắt tình hình Nhân dân chưa thực sự thuận lợi.

- Việc hợp nhất các thôn, tổ dân phố khác nhau cũng ảnh hưởng đến tính gắn kết cộng đồng, gây tâm lý băn khoăn trong một bộ phận người dân khi tên gọi truyền thống không còn được duy trì.

- Quy mô dân số và diện tích địa bàn tăng lên làm cho khối lượng công việc của đội ngũ cán bộ ở cơ sở lớn hơn. Công tác nhân sự cho thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp gặp nhiều khó khăn do yêu cầu cao hơn về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đáp ứng yêu cầu của tình hình mới theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Trong khi, phương án vận động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn gặp khó khăn do phải hoàn trả số tiền trợ cấp đã nhận trước đó¹⁶.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn gặp khó khăn, vướng mắc. Lý do: theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP¹⁷ thì người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được nghỉ hưởng chế độ, chính sách khi "dôi dư". Tuy nhiên, qua rà soát báo cáo của các địa phương, dự kiến số lượng người hoạt

¹⁶ Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định: "Đối tượng tinh giản biên chế nếu được bầu cử, tuyên dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tinh giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp."

¹⁷ "Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền"

động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ nhiều hơn số lượng dự kiến dôi dư (khoảng hơn 2.000 người). Do đó, sẽ có một số trường hợp có nguyện vọng nghỉ nhưng không được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.¹⁸

- Ngoài ra, sau sáp nhập, số lượng dân cư tăng lên đáng kể trong khi nhiều nhà văn hóa thôn, tổ dân phố được xây dựng theo quy mô cũ nên diện tích và sức chứa không đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của người dân, đòi hỏi phải tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng mới.

VIII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội các cấp có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố. Xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo, định hướng, quy định của trung ương và của tỉnh; giúp giảm chi ngân sách nhà nước, làm cơ sở để nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

2. Xây dựng Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua

- Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định pháp luật và trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét thông qua Đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2026.

3. Kiện toàn đội ngũ và giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn, tổ dân phố

- Kịp thời kiện toàn, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi ban hành, bảo đảm liên tục, không gián đoạn hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

- Hoàn thành việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công

¹⁸ Đề có cơ sở hướng dẫn các địa phương, ngày 05/6/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Văn bản số 3287/SNV-CCVC đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể.

Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các tổ dân phố trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn trình tự thực hiện; đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án tổng thể về sắp xếp thôn, tổ dân phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Trên cơ sở tình hình thực tiễn địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố¹⁹; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của thôn, tổ dân phố.²⁰

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gắn với việc bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền.

- Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

¹⁹ Theo khoản 5 Điều 16 Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

²⁰ Theo điểm a Khoản Điều 18 Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để các địa phương hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

- Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

- Hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

4. Sở Xây dựng

Hướng dẫn các địa phương về việc quy hoạch, bố trí nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố khi thực hiện sắp xếp.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã việc quản lý, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các tài sản công dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố.²¹

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp hướng dẫn địa phương việc đặt tên thôn, tổ dân phố trong trường hợp cần thiết.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, định hướng một số tiêu chí về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn để làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng tại cơ sở.

- Tăng cường triển khai các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số số theo hướng thực chất, cầm tay chỉ việc cho người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, triển khai các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Tham mưu hỗ trợ, kết nối đường truyền internet, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số cho các thôn, tổ dân phố.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

²¹ Theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ; Văn bản số 5025/UBND-TH₅ ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh.

- Căn cứ Phương án tổng thể này và tình hình thực tiễn địa phương, hoàn thiện dự thảo Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

- Kiện toàn, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi ban hành. Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do dư thừa sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, lập phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa sau sắp xếp; tổng hợp nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, mở rộng để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo khả năng cân đối nguồn lực. Rà soát việc bổ sung nguồn lực phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi Sở Nội vụ thứ Tư hằng tuần để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận đồng bộ với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; hướng dẫn bố trí nhân sự; thực hiện dân chủ ở cơ sở và giám sát quá trình triển khai, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

9. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp ở xã, phường.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nhằm tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

11. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Xác định việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quyết liệt thực hiện đảm bảo tiến độ. Đồng thời chỉ đạo kiện toàn tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

12. Các sở, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản có liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn địa phương trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2026. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Phương án tổng thể và tình hình thực tiễn để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng theo quy định./.